TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2022
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Lâm.

2. Ông Lê Văn Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ M, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ M, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Thọ Sơn 1, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt anh Ch, chị D. Anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 30 tháng 12 năm 2021, bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2022 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

Anh và chị Lê Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng kết hôn tại UBND xã Thiệu D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2018. Sau khi cưới

vợ chồng chung sống chồng hòa thuận được một thời gian ngắn khoảng 2 đến 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, nên khoảng tháng 2 năm 2019 cô D bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thôn Thọ Sơn 1, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Năm 2021 anh Ch có nộp đơn ly hôn một lần tại Tòa án, nhưng do thời điểm đo do tình hình dịch bệnh và do con còn nhỏ nên anh Ch đã rút đơn. Nay anh Ch xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị D, nên anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn A Nh, sinh ngày 25/11/2020. Vợ chồng ly hôn anh Ch đề nghị giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết ngày 23 tháng 6 năm 2022 Chị Lê Thị D trình bày:

Chị nhận được giấy của Tòa án về việc thụ lý hồ sơ ly hôn của anh Nguyễn Văn Ch. Chị D đồng ý theo đơn ly hôn của anh Ch. Về con chung, chị D không đồng ý với việc đề nghị của anh Ch, chị D đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Ch phải hỗ trợ nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mới đủ để cho con ăn học đến 18 tuổi. Chị Lê Thị D đề nghị được nhận tiền cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền là 432.000.000đ (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng). Vì hoàn cảnh neo đơn một mẹ một con hiện đang sinh sống tại Bình Phước nên chị D không thể về nhiều lần, chị D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Ch, chị D. Anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Ch vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn chị Lê Thị D; Về con chung Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn A Nh, sinh ngày 25/11/2020. Vợ chồng ly hôn anh Ch đề nghị giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, anh Ch trình bày do điều kiện khó khăn, anh Ch đang trong thời gian thử việc, thu nhập thấp không ổn định nên anh đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con chung anh có thể đóng góp cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng); Về tài sản: anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Ch ly hôn chị Lê Thị D.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn A Nh, sinh ngày 25/11/2020 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.500.000đ.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị D, chị D có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đông Mỹ, xã Thiệu D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị D đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ch, chị D.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2018 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch, chị D đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Lê Thị D là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Ch, chị D đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn A Nh, sinh ngày 25/11/2020. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Ch đều có nguyện vọng giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về phía chị D, quá

trình giải quyết vụ án chị D không đến Tòa án làm việc tuy nhiên ngày 27/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa nhận được đơn đề nghị giải quyết của chị Lê Thị D, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị D yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.000.000đ/tháng, đồng thời chị D đề nghị được nhận cấp dưỡng một lần với số tiền là 432.000.000đ (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn A Nh còn nhỏ, lâu nay cháu ở với mẹ ổn định, anh Ch đề nghị Tòa án giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, song cũng cần xem xét đến mức thu nhập của bên không trực tiếp nuôi dưỡng để đưa ra mức cấp dưỡng phù hợp đảm bảo quyền lợi của các bên. Chị D yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng và thực hiện việc cấp dưỡng một lần. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch trình bày do anh mới xin làm công nhân lương còn thấp nên anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ch làm công nhân thu nhập không cao. Vì vậy cần xem xét buộc anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh công việc của hai bên. Trong đơn chị D đề nghị anh Ch cấp dưỡng một lần với số tiền là 432.000.000đ (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy phương thức cấp dưỡng là do các bên tự thỏa thuận nếu các bên không tự thỏa thuận được sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật là mức cấp dưỡng tính theo hàng tháng, nên việc cấp dưỡng một lần như chị D đề nghị, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

***[3].*Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Ch ly hôn chị Lê Thị D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn A Nh, sinh ngày 25/11/2020 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn A Nh đủ 18 tuổi.

Anh Ch có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005773 ngày 07/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Ch, chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**